

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 269/2020/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Đoàn Đức Đ, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tiểu đoàn T1, Trung đoàn T2, Sư đoàn S, Quân chủng P - K. Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị Lan H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Đức Đ và chị Phạm Thị Lan H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn

Khánh C, sinh ngày 18/10/2007 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đoàn Đức Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 12/2020 đến khi con chung thành niên. Anh Đoàn Đức Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Đoàn Đức Đ và chị Phạm Thị Lan H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Đức Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0000144** ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Vũ Công Mười**